

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 09 lô đất ở,  
Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2017 tại Thôn 9, Thôn 10  
(nay là Thôn 4), xã Xuân Thọ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 09/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2017 tại Thôn 9, Thôn 10, xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 12/12/2017; Quyết định số 7757/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2017 tại Thôn 9, Thôn 10, xã Xuân Thọ;*

*Căn cứ Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất 09 lô đất ở,*

*Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2017 tại Thôn 9, Thôn 10 (nay là Thôn 4), xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn.*

*Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc đấu giá quyền sử dụng đất 09 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2017 tại Thôn 9, Thôn 10 (nay là Thôn 4), xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn.*

*Căn cứ Quyết định số 4965/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Phương án giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 09 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2017 tại Thôn 9, Thôn 10 (nay là Thôn 4), xã Xuân Thọ.*

*Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1255/TTr-TNMT ngày 19/10/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 09 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2017 tại Thôn 9, Thôn 10 (nay là Thôn 4), xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn; cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về các lô đất
  - Vị trí, ranh giới các lô đất xác định theo Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2017 tại Thôn 9, Thôn 10, xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 12/12/2017.
  - Tổng diện tích các lô đất: 1.125 m<sup>2</sup>.
  - Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn.
  - Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
  - Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
2. Nộp tiền sử dụng đất
  - Tổng số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất: 4.288.101.000 đồng - *Chi tiết có danh sách kèm theo.*

Người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá theo quy định tại Điều 10.1, Khoản 10, Điều 1, Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất 09 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư năm 2017 tại Thôn 9, Thôn 10 (nay là Thôn 4), xã Xuân Thọ;

- Tài khoản nộp tiền trúng đấu giá: Tài khoản số: 3941, mã quan hệ ngân sách: 9061902 của Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Triệu Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn.

3. Thù lao dịch vụ đấu giá: 18.019.000 đồng (đã bao gồm VAT = 10%, chưa trừ tiền bán hồ sơ).

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

1. Chi cục thuế khu vực Triệu Sơn - Nông Cống (gọi tắt là: Chi cục Thuế): Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, cùng các đơn vị liên quan thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. UBND xã Xuân Thọ

- Phối hợp với Chi cục Thuế thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân lập hồ sơ xin giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trình UBND huyện xét duyệt, sau khi các hộ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Theo dõi tiến độ nộp tiền sử dụng đất của người trúng đấu giá; phối hợp với Chi cục Thuế, UBND xã Xuân Thọ đôn đốc người trúng đấu giá nộp đầy đủ tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Triệu Sơn chuyên thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Chi cục Thuế để thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định; phối hợp với UBND xã Xuân Thọ tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá và tham mưu cho UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Người trúng đấu giá có tên tại Điều 1, Quyết định: Thực hiện nộp đầy đủ tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước đúng thời gian quy định.

6. Công ty Đấu giá hợp danh Anh Phát

- Phối hợp với Chi cục Thuế thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Nộp tiền đặt cọc của người trúng đấu giá vào Tài khoản số: 3941, mã quan hệ ngân sách: 9061902 của Phòng Tài chính - Kế hoạch mở tại Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn; Chủ tịch UBND xã Xuân Thọ; Giám đốc Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát; người trúng đấu giá có tên tại Điều 1;

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3 QĐ (t/hiện);
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Huy Dũng**

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT**  
**TẠI MBQH CHI TIẾT ĐIỂM DÂN CƯ NĂM 2017, THÔN 9, THÔN 10 (NAY LÀ THÔN 4), XÃ XUÂN THỌ**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND huyện Triệu Sơn)*

| <b>TT</b>   | <b>Họ và tên</b> | <b>Số CMND/<br/>CCCD</b> | <b>Địa chỉ</b>  | <b>Lô đất<br/>số</b> | <b>Diện<br/>tích<br/>(m<sup>2</sup>)</b> | <b>Giá trúng<br/>đầu giá<br/>(đồng)</b> | <b>Tiền đặt cọc<br/>đã nộp<br/>(đồng)</b> | <b>Số tiền<br/>còn phải nộp<br/>(đồng)</b> |
|-------------|------------------|--------------------------|---|----------------------|--|---|---|--|
| 1           | Lê Thị Dũng      | 038 154 003 788          | Thôn Nhật Quả, xã Thọ Dân   | Lô 20                | 125,0                                    | 475.000.000                             | 90.000.000                                | 385.000.000                                |
| 2           | Lê Quốc Vinh     | 038 077 001 565          | Phố Tân Phong, thị trấn Triệu Sơn   | Lô 21                | 125,0                                    | 475.000.000                             | 90.000.000                                | 385.000.000                                |
| 3           | Ngô Văn Hoàn     | 038 084 025 748          | Thôn Ngưu Phương, xã Quảng Khê,<br>huyện Quảng Xương                              | Lô 22                | 125,0                                    | 475.000.000                             | 90.000.000                                | 385.000.000                                |
| 4           | Lê Tuấn Anh      | 172 305 330              | Thôn 6 xã Thọ Cường   | Lô 23                | 125,0                                    | 485.000.000                             | 90.000.000                                | 395.000.000                                |
| 5           | Lê Đình Hùng     | 038 079 003 477          | Thôn Nhật Quả, xã Thọ Dân   | Lô 24                | 125,0                                    | 476.001.000                             | 90.000.000                                | 386.001.000                                |
| 6           | Ngô Quang Kiệt   | 030 080 004 697          | Thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện<br>Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương                    | Lô 25                | 125,0                                    | 477.100.000                             | 90.000.000                                | 387.100.000                                |
| 7           | Vũ Thị Lan Anh   | 036 178 005 553          | Số 20 ngách 29/6 Khương Hạ,<br>phường Khương Đình, quận Thanh<br>Xuân, TP Hà Nội. | Lô 26                | 125,0                                    | 478.800.000                             | 90.000.000                                | 388.800.000                                |
| 8           | Lê Khả Khánh     | 172 768 937              | SN 188 đường ĐH-HH16, xã Hoằng<br>Thịnh, huyện Hoằng Hóa                          | Lô 27                | 125,0                                    | 471.200.000                             | 90.000.000                                | 381.200.000                                |
| 9           | Trần Hữu Thắng   | 038 076 002 812          | Phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn  | Lô 28                | 125,0                                    | 475.000.000                             | 90.000.000                                | 385.000.000                                |
| <b>Tổng</b> |                  |                          |   |                      | <b>1.125,0</b>                           | <b>4.288.101.000</b>                    | <b>810.000.000</b>                        | <b>3.478.101.000</b>                       |